

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày: 10-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải

Bà Trần Thị Tuyết

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm – Thư ký Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đầu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 124/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn V, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: E đường số B, khu phố C, phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T; Con bà: Nguyễn Thị R; Chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 10/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xử phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 13/6/2021 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án); Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/9/2000 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 14/01/2001 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tổng hợp hình phạt với bản án số 125/HSST ngày 20/9/2000, buộc Trần Văn V phải chấp hành hình phạt 54 (năm mươi bốn) tháng tù, đến ngày 12/11/2004 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án); Ngày 14/6/2006 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 17/8/2008 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án); Ngày 19/3/2009 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm)

năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 13/8/2013 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2023 (có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Em Hà Ý N, sinh ngày 03/11/2007; Nơi cư trú: 5 N, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Hà Khang H, sinh năm 1977; Nơi cư trú: 5 N, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà La Thị P, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài, khoảng 19 giờ 30 ngày 26/08/2023, Trần Văn V một mình điều khiển xe mô tô, hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B8-699.98 đến Trường Đại học Sư phạm Thành phố H, địa chỉ số B A, Phường D, Quận E tìm người có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến nơi, V gửi xe mô tô rồi đi vào trong Nhà thi đấu Thể dục thể thao Trường Đại học sư phạm, ngồi tại khu vực khán đài hàng ghế đầu, phía dưới hàng ghế V ngồi là khu vực để đồ của sinh viên. Lúc này, V thấy em Hà Ý N (sinh ngày 03/11/2007) đang tập luyện cầu lông tại Nhà thi đấu có lấy một điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax từ trong túi quần ra bỏ vào trong ba lô và đặt trên bàn để đồ của sinh viên. Khi em N quay lại sân luyện tập, V quan sát xung quanh không thấy ai để ý nên lén lút đi đến gần nơi để ba lô và dùng tay phải lấy trộm điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax của em Như, sau đó cất giấu vào túi đen đeo chéo phía trước ngực. Trong lúc V lấy trộm điện thoại, bà Phạm Thị Ngọc H1 (là giảng viên) chứng kiến sự việc nên khi V đi ra cửa rồi khỏi Nhà thi đấu thì bị bà H1 ngăn chặn lại và truy vấn. Thấy vậy, V bỏ chạy ra khỏi Nhà thi đấu, bà H1 truy hô “trộm, trộm” và chạy bộ đuổi theo V. Cùng lúc này, ông Eng Chí H2 đang ngồi trong Nhà thi đấu nghe tiếng truy hô nên tham gia truy đuổi theo đến khu vực căn tin thì cùng bảo vệ trường đại học B được V cùng vật chứng giao cho Công an P1, Quận E lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Trần Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, dung lượng 128GB; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B8-699.98, số khung: RLCE55P10CY175052, số máy: 55P1175067; 01 (một) túi vải có dây đeo màu đen trên túi có dòng chữ “Tbtsport” màu trắng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐGTS ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự

thuộc Ủy ban nhân dân Quận E kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, dung lượng 128Gb, đã qua sử dụng tỷ lệ mới 85% vào thời điểm định giá tháng 8/2023 trị giá 15.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại em Hà Ý N đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số: 110/CT-VKS ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn V về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; điểm h, i Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn V với mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Trần Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Trần Văn V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, dung lượng 128Gb trị giá 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) của em Hà Ý N. Như vậy hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận biết được hành vi của mình, biết hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, bên cạnh đó bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với em Hà Ý N sinh ngày 03/11/2007, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (26/8/2023) em N chưa đủ 16 tuổi nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”. Như vậy, bị cáo V phải các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” và “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”, được quy định tại điểm h, i Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại xem như chưa gây thiệt hại; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản và có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật chưa tốt, bản án xét xử các lần trước chưa đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định để có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội nhưng khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Về vật chứng:

Xét 01 (một) điện Thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, dung lượng 128GB; Cơ quan Công an đã thu hồi trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B8-699.98, số khung: RLCE55P10CY175052, số máy: 55P1175067 do bà La Thị P đứng tên chủ sở hữu, bị cáo V đã mua lại chiếc xe trên, không làm thủ tục sang tên. Xét chiếc xe trên là tài sản cá nhân của bị cáo V, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo V.

Xét 01 (một) túi vải có dây đeo màu đen trên túi có dòng chữ “Tbtsport” màu trắng là vật dụng cá nhân của bị cáo và tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu gì, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại em Hà Ý N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h, i Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 53; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2023.

Căn cứ điểm c Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn V: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B8-699.98, số khung: RLCE55P10CY175052, số máy: 55P1175067.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi vải có dây đeo màu đen trên túi có dòng chữ “Tbtsport” màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Phòng PV 06-Công an TpHCM;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lâm Thanh Tiền**